

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học Chuyên ngành: Hóa Phân Tích

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN QUỐC THẮNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 14/11/1977; Nam; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Mỹ Lệ, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An;

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 74/143/21T Dương Thị Mười, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Quốc Thắng, Khoa Công nghệ Hóa học, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, số 12 đường Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại nhà riêng: Không;

Điện thoại di động: 0983.177.314;

E-mail: nguyenuochothang@iuh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm: 1999 đến năm 2011, giảng viên bộ môn Hóa – Sinh – Kỹ thuật Nông nghiệp, Trường CĐSP Long An, Tỉnh Long An.

- Từ 2011 đến 2013: Giảng viên, Khoa Công nghệ Hóa học, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 2013 đến 2018: Nghiên cứu sinh tại Học Viện Khoa học & Công nghệ.

- Từ 2013 đến 2016: Chủ nhiệm bộ môn Kỹ thuật Hóa phân tích, Khoa Công nghệ Hóa học, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 2016 đến 2020: Giảng viên, Khoa Công nghệ Hóa học, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 2020 đến nay: Chủ nhiệm bộ môn Kỹ thuật Hóa phân tích, Khoa Công nghệ Hóa học, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Chủ nhiệm bộ môn Kỹ thuật Hóa phân tích; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm bộ môn Kỹ thuật Hóa phân tích.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 12 đường Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại cơ quan: (028) 38940390

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không;

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 08 năm 1999, ngành: Cử nhân khoa học Hóa học;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm TP.HCM, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 05 năm 2006, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa phân tích;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP.HCM;

- Được cấp bằng TS, ngày 26 tháng 10 năm 2018, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa vô cơ;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học Viện Khoa học và Công nghệ.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học
- Công nghệ Thực phẩm;

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Đánh giá ảnh hưởng của các kim loại nặng đến sự sinh trưởng, phát triển của các đối tượng sinh học.
- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu xây dựng phương pháp phân tích các kim loại nặng, các độc tố trong thực phẩm và môi trường.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS, 03 HVCH đang thực hiện luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo KH, trong đó 19 bài báo ISI, SCOPUS (tác giả chính 10 bài).
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 01 giáo trình được chính thức công nhận làm giáo trình giảng dạy cho chương trình đào tạo Thạc sĩ.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 15 năm, từ năm học 2000 - 2001 đến nay.
- Bằng khen của Bộ Công Thương vì thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "dạy tốt học tốt" năm học 2014-2015. Quyết định số 10451/QĐ-BCT ngày 29/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Công thương.
- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ công thương giai đoạn năm 2014-2016. Quyết định số 3805/QĐ-BCT ngày 21/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương.
- Đạt danh hiệu Giảng viên dạy giỏi cấp trường năm 2017. Quyết định số 3242/QĐ-ĐHCN, ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng trường ĐHCN TP.HCM.
- Đạt giải nhất trong Hội giảng cấp trường năm học 2017-2018. Quyết định số 3242/QĐ-ĐHCN, ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng trường ĐHCN TP.HCM.
- Đảng viên xuất sắc các năm 2017, 2018, 2020. Quyết định số 899-QĐ/ĐU, ngày 5 tháng 4 năm 2018 của Đảng Ủy trường ĐHCN TP.HCM, Quyết định số 03-QĐ/ĐU, ngày 20 tháng

05 năm 2019, Quyết định số 01-QĐ/ĐU, ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Đảng Ủy trường ĐHCN TP.HCM.

- Giấy khen của BCH Công đoàn cơ sở trường ĐHCN TP.HCM do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm học 2018- 2019.

- Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi các năm 2008, 2009 và 2010.

- Bằng khen của Ủy ban nhân dân Tỉnh Long An do có thành tích tiêu biểu trong hoạt động chào mừng 75 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh năm 2006.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương đường lối của Đảng và các chính sách pháp luật của nhà nước, tuân thủ theo điều lệ của trường đại học, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân.

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, lý lịch bản thân rõ ràng;

- Có trình độ tiến sĩ, được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng cập nhật kiến thức mới trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu, có khả năng nghiên cứu khoa học và tổ chức các nhóm nghiên cứu khoa học.

- Tham gia xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo bậc đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, hướng dẫn thành công nhiều học viên cao học, đại học và hoàn thành tất cả các nhiệm vụ của người giảng viên theo các qui định hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo;

- Luôn phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ của giảng viên, công việc lãnh đạo của đơn vị, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có khả năng làm việc trong môi trường áp lực cao.

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 12 năm (từ 2011 đến nay)

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	-	-	-	10	560	0	560/448/270
2	2018-2019	-	-	-	11	477	30	507/488/270
3	2019-2020			-	11	480	60	540/462/270
3 năm học cuối								
4	2020-2021	-	-	1	13	309	30	339/314/272
5	2021-2022	-	-	1	11	320	60	380/390/272
6	2022-2023	-	-	03 (đang thực hiện)	10	285	90	375/396/264

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Đà Lạt, số bằng: 004065; năm cấp: 2012.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đại học văn bằng 2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Võ Thị Kim Hoa		HVCH	x		10/07/2020 đến 27/08/2021	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	2054/QĐ- ĐHCN, ngày 28/12/2021
2	Phạm Thị Minh Trang		HVCH	x		07/06/2021 đến 10/06/2022	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	2096/QĐ- ĐHCN, ngày 31/08/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án TS							
Sau khi bảo vệ luận án TS							

	Hóa học Phân tích xanh	GT	Trường ĐHCN TP.HCM, 2022	03	Từ trang 223 đến trang 354	1028/QĐ-ĐHCN, 16/05/2022; Giấy xác nhận mục đích sử dụng Giáo trình ngày 26/6/2023

Trong đó, 01 sách được công nhận là giáo trình giảng dạy (đồng tác giả) được nhà xuất bản ĐHCN TP.HCM xuất bản.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án TS					
1	Khảo sát và tối ưu hóa quy trình phân tích cortisol và cadimi trong cá Diêu hồng	CN	050.113, cấp cơ sở	Tháng 08/2013 - tháng 12/2014	18/12/2014/ xếp loại Khá
Sau khi bảo vệ luận án TS					
2	Nghiên cứu đặc điểm phân tích các phức giữa ion kim loại với thuốc thử 2-(2-Thiazolylazo) -P Cresol (TAC)	CN	21.2CNHH 01, cấp cơ sở	Tháng 03/2022 - tháng 10/2022	26/10/2022/ xếp loại Tốt

* Đề tài khoa học cấp tỉnh, được UDND tỉnh ra quyết định, tương đương với đề tài cấp bộ.

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Năm công bố
I. Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
1	Đánh giá hàm lượng crom, mangan, và chì trong một số loài nhuyễn thể nuôi tại huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh	5	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Chemistry 0866-7144		51(4AB), 399-402	2013
2	Determination of cortisol in <i>Oreochromis sp.</i> plasma using the RP-HPLC (reverse phase high performance liquid chromatography)	3	Chính	Vietnam Journal of Chemistry 0866-7144		53(5), 559-563	2015
3	Xác định hàm lượng cadimi trong một số loài cá nước ngọt bằng phương pháp ICP-OES	3	Chính	Vietnam Journal of Chemistry 0866-7144		53(6), 756-759	2015
4	The ICP-MS validated for measuring arsenic levels in muscle tissues of freshwater fishes in Ho Chi Minh City	3	Chính	Vietnam Journal of Chemistry 2525-2321		54(4), 439-442	2016
5	Endocrine stress response in <i>Oreochromis sp.</i> from exposure to waterborne cadmium: the plasma cortisol analysis	3	Chính	Toxicological & Environmental Chemistry/ 0277-2248	SCIE, Q3, IF 0.935	99(2), 285-293	2017
6	Lead and Arsenic Accumulation and Its Effects on Plasma Cortisol Levels in <i>Oreochromis sp.</i>	4	Chính	Bull Environ Contam Toxicol/ 0007-4861	SCIE, Q2, IF 1.48	99(2), 187-193	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Năm công bố
7	Cadium accumulation and elimination in the tissues of <i>Oreochromis sp.</i>	3	Chính	Vietnam Journal of Chemistry 2525-2321		55(2), 244-247	2017
8	Accumulation and speciation of arsenic, cadmium and lead in liver and muscle of freshwater fish	7	Chính	Vietnam Journal of Chemistry 2525-2321		56(4e1), 178-183	2018
9	Self-assembly of a sonicate graphite-ZnBi ₂ O ₄ composite with enhanced visible light photocatalytic degradation of rhodamine B	8	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Chemistry 2525-2321		56(4e1), 83-90	2018

II. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

10	Mechanism of Visible-Light Photocatalytic Mineralization of Indigo Carmine Using ZnBi ₂ O ₄ -Bi ₂ S ₃ Composites	7	Đồng tác giả	ChemistrySelect 2365-6549	SCIE, Q2, IF 1.505	3(35), 9986 – 9994	2018
11	Development and validation of RP-HPLC method for determination of domperidone in tablet dosage form	5	Chính	Analytica Vietnam conference 2019/ 978-604-67-1217- 6		6, 319- 327	2019
12	Photocatalytic mineralization of industrial dye Indigo carmine: enhanced performance by sonicate graphite (sGr)-ZnBi ₂ O ₄ -Bi ₂ S ₃ multi-component catalysts	6	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Chemistry/ 2572-8288		57(4e1,2), 351-357	2019
13	Visible-light driven Bi ₂ S ₃ /ZnBi ₂ O ₄ hybrid catalysts for efficient photocatalytic degradation of Rhodamine B	5	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Chemistry/ 2572-8288		57(4e1,2), 358-365	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Năm công bố
14	Synthesis, characterization and photocatalytic activity of novel mixed metal oxides/reduced graphene oxide hybrid catalysts	7	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Science and Technology 2525-2518		57(5), 572-584	2019
15	Quantitative determination of piroxicam in pharmaceutical dosage using reversed-phase high performance liquid chromatographic method	1	Chính	Journal of Science and Technology of IUH 2525-2267		39A, 48-56	2019
16	Novel reduced graphene oxide/ZnBi ₂ O ₄ hybrid photocatalyst for visible light degradation of 2, 4-dichlorophenoxyacetic acid	5	Đồng tác giả	Environmental Science and Pollution Research 0944-1344	SCIE, Q1, IF 4.223	27, 11127–11137	2020
17	Visible-Light Degradation of Organic Dye Based on a Heterostructure Photocatalyst	8	Đồng tác giả	Topics in Catalysis 1022-5528	SCIE, Q2, IF 2.406	63, 1157–1168	2020
18	Attenuated total reflecti n-Fourier transform infrared spectroscopy (ATR-FTIR) for quantification of piroxicam in tablet dosage from as a green analytical method	4	Chính	Vietnam Journal of Chemistry/ 2572-8288	ESCI, Q4	58(5), 615-621	2020
19	Nitrate, nitrite, and lead contamination in leafy vegetables collected from local market sites of Go Vap district, Ho Chi Minh city	3	Chính	Vietnam Journal of Chemistry/ 2572-8288	ESCI, Q4	59(1), 79-86	2021
20	Potential health risks of toxic heavy metals and nitrate via commonly consumed bivalve and vegetable species in Ho Chi Minh City, Vietnam	8	Chính	Environmental Science and Pollution Research/ 0944-1344	SCIE, Q1, IF 5.19	28, 54960–54971	2021

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Năm công bố
21	Simultaneous determination of acepromazine and atropine residues in porks, livers, kidneys by Ultra-High-Performance Liquid Chromatography-Tandem Mass Spectrometry	4	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Chemistry/ 2572-8288	ESCI, Q4	59(3), 331-340	2021
22	Difluoroboron Curcumin Complex: A Study on Determination of Acidity Constants and Quantitative Analysis of Arsenic (III)	6	Chính	Indonesian Journal of Chemistry/ 1411-9420	ESCI, Q3	21(5), 1271 - 1280	2021
23	Validation of a method for the simultaneous determination of cynarin and chlorogenic acid in Cynara Scolymus l. Extract Using Reversed-Phase High-Performance Liquid Chromatography	5	Chính	Tạp chí Phân tích - Lý - Hoá – Sinh/ 0868 - 3224		26(3A), 212-219	2021
24	Tổng hợp vật liệu GO@MOF-5 từ tính và ứng dụng hấp phụ chất màu xanh methylen	6	Đồng tác giả	Journal of Science and Technology of IUH 2525-2267		49, 97-109	2021
25	Study on the accumulation and transformation of lead in liver and muscle of climbing perch (Anabas testudineus)	10	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Catalysis and Adsorption/		10 (Special issue 1), 350-355	2021
26	Effects of Cadmium and Lead on Muscle and Liver Glycogen Levels of Climbing Perch (Anabas testudineus)	7	Đồng tác giả	Bulletin of Environmental Contamination and Toxicology	SCIE, Q3, IF 2.807	108, 854–860	2021
27	Influence of sub-chronic exposure to arsenic, cadmium, lead on growth and	3	Chính	RASĀYAN journal of chemistry/ 0974-1496	Scopus, Q2	15(1), 606-611	2022

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Năm công bố
	accumulation of its in <i>Oreochromis</i> sp.						
28	Đánh giá phương pháp xác định hàm lượng ethanol, methanol và acetaldehyd bằng phương pháp hấp thu phân tử (UV-Vis) và phương pháp phân tích sắc khí khí ghép khối phổ (GC-MS)	2	Chính	Tạp chí công thương, 0866-7756		7, 2022, 390-398	2022
29	Design of novel p-n heterojunction ZnBi ₂ O ₄ -ZnS photocatalysts with impressive photocatalytic and antibacterial activities under visible light	9	Đồng tác giả	Environmental Science and Pollution Research/ 9441344	SCIE, Q1, IF 5.19	29(56), 84471-84486	2022
30	Development of the method determination of Rodamine B in food by HPLC-MS/MS	6	Đồng tác giả	Analytica Vietnam conference/ 978 604 360 618 9		7/ 2022, 217 - 225	2022
31	Extraction of Cynarin and Chlorogenic Acid from Artichoke Leaves (<i>Cynara Scolymus</i> L.) and Evaluation of Antioxidant Activity, Antibacterial Activity of Extract	6	Chính	Vietnam Journal of Chemistry/ 2572-8288	ESCI, Q4	60(5), 571-577	2022
32	Comparison of two Preconcentration methods: Extaction Spectrophotometric and Sorption onto ion-exchange resin to determination Ni by using its complex with-2-(2-Thiazolylazo)-P Cresol	2	Chính	Journal of Analytical Chemistry/ 1061-9348	SCIE, Q4, IF 1.237	77(11), 1413 - 1418	2022
33	Facile synthesis of low-cost chitosan/Fe ₃ O ₄ @C composite for highly efficient adsorption of levofloxacin antibiotic	5	Đồng tác giả	Chemical Engineering Communications, 0098-6445	SCIE, Q2, IF 2.1	210(7)/ 1073-1085	2023
34	The Effect of Cadmium, Copper, and Lead on <i>Brassica juncea</i> in Hydroponic Growth Medium	3	Chính	Pertanika Journal of Tropical Agricultural	ESCI, Q4	46 (1), 253 - 264	2023

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Năm công bố
				Science/ 1511-3701			
35	Validate the method determination of arsenic species in surface water using High Pressure Ion Chromatography - Conductivity Detector	2	Chính	Analytica Vietnam conference/ 978-604-336-529-0		8/2023 448-458	2023
36	Determination of amino acids in edible bird's nest by High-Performance Liquid Chromatography - Fluorescence Detector (HPLC-FLD)	7	Đồng tác giả	Analytica Vietnam conference/ 978-604-336-529-0		8/2023 339-349	2023
37	Ảnh hưởng của cadmium, đồng và chì đối với sự phát triển và tích lũy kim loại nặng trong rau cải ngọt (Brassica Integrifolia) trồng theo phương pháp thủy canh	2	Chính	Tạp chí công thương/ 0866-7756		Số 4/ 2023, 364-371	2023
38	A novel n-p heterojunction Bi ₂ S ₃ /ZnCo ₂ O ₄ photocatalysts for boosting visible-light-driven photocatalytic performance toward indigo carmine	5	Đồng tác giả	Royal Society of Chemistry Advances	SCIE, Q2, IF 4.036		2023
39	Synthesis of hierarchical binary core-branch nanocomposite of carbon microspheres@ α -Fe ₂ O ₃ for enhancing electrochemical behavior	5	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Chemistry/ 2572-8288	ESCI, Q4	61(3), 318-324	2023

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 8 bài ISI, sau khi bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ, trong đó có 02 bài SCIE (bài số 20, 32), 5 bài ESCI (bài số 18, 19, 22, 31, 34) và 01 bài Scopus (bài số 27).

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

1					
---	--	--	--	--	--

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Kỹ thuật Hóa Phân tích	Thành viên tổ soạn thảo Đề án mở ngành	1765/QĐ-ĐHCN, ngày 17/12/2020	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	381/QĐ-ĐHCN, ngày 24/03/2021	Tham gia biên soạn đề án và xây dựng một số đề cương chi tiết học phần
2	Cập nhật chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Hóa Phân tích theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng	Thành viên tổ cập nhật CTĐT	933/QĐ-ĐHCN, ngày 07/07/2021	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	683/QĐ-ĐHCN, ngày 15/03/2022	Tham gia cập nhật CTĐT và xây dựng một số đề cương chi tiết học phần
3						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Ứng viên không thiếu thâm niên đào tạo.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Ứng viên không thiếu giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp.

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Ứng viên không thiếu giờ chuẩn quy đổi.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2023
NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS. Nguyễn Quốc Thắng